

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 27-KH/ĐU, ngày 04-11-2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Đặc Khu về thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 22-8-2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Kế hoạch số 27-KH/ĐU ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Kiên Hải về thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và Kế hoạch số 27-KH/ĐU ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ đặc khu Kiên Hải về thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân. Xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của kinh tế địa phương, giữ vai trò tiên phong trong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh.

- Phát huy vai trò kiến tạo của chính quyền, xây dựng đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp Kiên Hải có bản lĩnh chính trị, đạo đức kinh doanh, tinh thần trách nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến vì sự phát triển của đặc khu.

- Khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong Nhân dân; đảm bảo đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng. Tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận thuận lợi các nguồn lực như đất đai, vốn, nhân lực, công nghệ, thông tin và dữ liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách đột phá nhằm thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân phát triển trong các lĩnh vực tiềm năng như nuôi biển công nghệ cao, dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế biến, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 68-NQ/TW, Chương trình hành động số 05-CTr/TU và Kế hoạch của Đảng ủy đặc khu; tập trung đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đặc khu Kiên Hải, tránh dàn trải, hình thức.

Phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong tổ chức thực hiện, gắn với phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu hằng năm và 05 năm của địa phương.

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai; chủ động tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND đặc khu xem xét, chỉ đạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế đặc khu Kiên Hải; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; góp phần tạo việc làm, tăng thu ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển kinh tế biển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- *Đến năm 2030*

+ Phấn đấu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân đạt khoảng 8-10%/năm; khoảng 70-80% tổng thu ngân sách trên địa bàn đặc khu, giải quyết việc làm cho khoảng 2.000 lao động; toàn đặc khu phát triển thêm 40 doanh nghiệp, 02 hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả; 100% hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp được hỗ trợ, tư vấn.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từng bước hình thành doanh nghiệp có quy mô, sản phẩm có thương hiệu được bảo hộ và có sức cạnh tranh trên thị trường. Khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế của địa phương về du lịch biển đảo, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ thương mại, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và giữ vững quốc phòng - an ninh. Phát triển kinh tế tư nhân theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái biển đảo.

+ Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tầm nhìn đến năm 2045

+ Phần đầu đặc khu Kiên Hải phát triển mạnh về kinh tế biển theo hướng bền vững, an ninh, an toàn, hiệu quả; cơ cấu kinh tế đặc khu phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế chung của tỉnh.

+ Kinh tế tư nhân trên địa bàn đặc khu phát triển cả về số lượng và chất lượng, có năng lực cạnh tranh. Phần đầu đến 2045 phát triển 50 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn địa bàn 150 doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng của người dân, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn đặc khu

- Tổ chức triển khai tuyên truyền trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế đặc khu, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế đặc khu bền vững.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Nghị quyết 68 của Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân và các văn bản hỗ trợ doanh nghiệp đến với mọi người dân, hộ kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp theo hướng đa dạng về hình thức. Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trên các mạng xã hội, các cuộc họp, hội nghị do đặc khu tổ chức, để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

- Các cơ quan, ban, ngành, tổ địa bàn triển khai thực hiện kế hoạch bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong từng giai đoạn. Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, góp phần tạo xung lực mới, khí thế mới trong phát triển kinh tế tư nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, xác định doanh nghiệp, hộ kinh doanh là đối tượng phục vụ; đảm bảo thực hiện nghiêm nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, “thống nhất trong nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị”. Nghiêm cấm việc lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho” trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, công bằng và thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Nâng cao chất lượng công tác thực thi và áp dụng pháp luật; vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh để tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong thi hành pháp luật, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Khắc phục tình trạng chậm ban hành văn bản hướng dẫn, đùn đẩy trách nhiệm hoặc thực hiện không nhất quán, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Xây dựng nền hành chính công vụ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuyển từ quản lý là chủ yếu sang phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ số trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Công khai, minh bạch quy trình, thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính; giảm thiểu chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất – kinh doanh; phối hợp triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những nhiễu của cán bộ, công chức.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; bảo vệ quyền sở hữu, quyền tài sản hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định. Không can thiệp hành chính trái quy định vào hoạt động sản xuất – kinh doanh; kịp thời xử lý các hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp.

- Thiết lập và duy trì hiệu quả các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc phát sinh. Định kỳ tổ chức đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, củng cố niềm tin và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách.

- Tổ chức rà soát toàn bộ các quy định, quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất – kinh doanh trên địa bàn đặc khu; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, gây cản trở cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Tăng cường kết nối doanh nghiệp, đa dạng hoá các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm. Hàng năm lồng ghép nội dung phát triển kinh tế tư nhân vào chương trình chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đưa nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Trên cơ sở các chủ trương, hướng dẫn và cơ chế đặc thù của Trung ương, tỉnh, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc pháp lý để xử lý các dự án tồn đọng kéo dài nhiều năm, cản trở quá trình phát triển của các doanh nghiệp tư nhân, làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện công bằng, minh bạch trong tiếp cận các nguồn lực như đất đai, vốn, tài nguyên, thông tin và cơ hội đầu tư; không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi cạnh tranh không lành mạnh, gian lận thương mại, lạm dụng vị thế thị trường gây ảnh hưởng đến doanh nghiệp làm ăn chân chính.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, tôn trọng và thực hiện nghiêm các cam kết hợp đồng. Phối hợp với các cơ quan chức năng hỗ trợ doanh nghiệp trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên theo quy định pháp luật.

- Tổ chức các đợt kiểm tra hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động đảm bảo các thủ tục về đầu tư kinh doanh đúng quy định của pháp luật. Đề xuất xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ. Có chính sách hỗ trợ định giá, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.

- Quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

a) Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân

- Tổ chức rà soát toàn bộ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch vùng nuôi, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, các đồ án quy hoạch trên địa bàn đặc khu. Kịp thời điều chỉnh, cập nhật quy hoạch theo quy định pháp luật, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp; tích cực phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền vận động hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ, đặc biệt là các dự án đấu giá, kêu gọi đầu tư trên địa bàn đặc khu; đưa vào khai thác nguồn lực đất đai, đất công, trụ sở cơ quan sau sắp xếp. Kiến nghị cấp có thẩm quyền có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh

nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Ứng dụng chuyên đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

- Khẩn trương rà soát, báo cáo đề xuất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

- Tổ chức triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, chương trình hỗ trợ của ngành, lĩnh vực cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị.

- Rà soát, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng dành cho kinh tế tư nhân. Chủ động làm việc, phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn nhằm nắm bắt nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Khuyến khích các tổ chức tín dụng xây dựng các gói tín dụng phù hợp với đặc thù kinh tế biển, nuôi trồng – khai thác thủy sản, du lịch biển đảo và dịch vụ trên địa bàn đặc khu, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất – kinh doanh.

- Tăng cường vai trò của chính quyền trong việc kết nối doanh nghiệp với các tổ chức tín dụng; kịp thời cung cấp thông tin, nhu cầu đầu tư, sản xuất – kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp theo quy định, góp phần tháo gỡ khó khăn trong quá trình thẩm định hồ sơ vay vốn.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng các quy định về ưu đãi thuế, miễn, giảm thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất và các khoản phí, lệ phí theo chính sách hiện hành.

c) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo nghề theo nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn; tập trung vào các ngành, nghề phù hợp với thế mạnh của đặc khu như nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch biển đảo, thương mại và dịch vụ. Nội dung đào tạo bảo đảm thiết thực, chú trọng kỹ năng thực hành, đáp ứng yêu cầu sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng chương trình, nội dung đào tạo; tổ chức đào tạo theo đơn đặt hàng, gắn đào tạo với tuyển dụng và sử dụng lao động sau đào tạo. Ưu tiên các mô hình đào tạo tại chỗ, đào tạo ngắn hạn, linh hoạt về thời gian, phù hợp với điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người lao động địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp cho người lao động, nhất là lao động trẻ, lao động chuyển đổi ngành nghề; nâng cao nhận thức về học nghề, kỹ năng nghề và kỷ luật lao động. Hỗ trợ người lao động tham gia các chương trình đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng, từng bước nâng cao tay nghề, năng suất lao động và khả năng thích ứng với yêu cầu của doanh nghiệp.

- Lồng ghép các chương trình đào tạo nghề với các chương trình phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; hỗ trợ chuyển dịch lao động từ các ngành nghề truyền thống có năng suất thấp sang các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế tư nhân của đặc khu.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/8/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn đặc khu (gồm các kế hoạch sửa đổi, bổ sung có liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW).

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ khoa học – công nghệ, kỹ thuật mới vào sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế biển, nuôi trồng – khai thác thủy sản, chế biến thực phẩm và du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng mạng xã hội và các nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nhất là đối với các sản phẩm của đặc khu; từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh; lồng ghép các mục tiêu chuyển đổi xanh, ứng phó biến đổi khí hậu vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội; khuyến khích các sáng kiến, mô hình kinh tế xanh, du lịch xanh, sản xuất thân thiện môi trường phù hợp với đặc thù biển đảo. Tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, góp phần phát triển đặc khu Kiên Hải theo hướng bền vững.

- Triển khai kịp thời các chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp theo quy định. Tạo điều kiện để doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia vào các Trung tâm đổi mới sáng tạo để kết nối nguồn lực và công nghệ.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước

- Tăng cường triển khai các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ nâng cao năng lực để kết nối với các doanh nghiệp lớn; tăng cường hợp tác với các địa phương ven biển trong phát triển hạ

tàng, thương mại, du lịch biển. Hình thành chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị liên vùng, đặc biệt trong lĩnh vực thủy sản, du lịch sinh thái...

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hình thành mạng lưới cung ứng, tiêu thụ sản phẩm ổn định; tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh trở thành nhà cung cấp, đối tác, cho các doanh nghiệp lớn. Ưu tiên các mô hình liên kết trong các lĩnh vực thế mạnh của đặc khu như thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch biển đảo...

- Khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng tài trợ vốn cho các doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa gắn với doanh nghiệp, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường thông qua chương trình xúc tiến thương mại. Khẩn trương triển khai các chính sách hỗ trợ về nghiên cứu phát triển, đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp đạt các chứng chỉ, chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ngành theo yêu cầu của thị trường.

- Chủ động đóng vai trò điều phối, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hợp tác, liên kết; tạo môi trường hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn.

6. Hình thành và phát triển các doanh nghiệp lớn và vừa

- Tập trung thu hút và huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, nuôi biển công nghệ cao và sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển các dịch vụ y tế, nuôi biển công nghệ cao, nông nghiệp xanh, công nghiệp văn hóa và các loại hình dịch vụ, giải trí phù hợp với tiềm năng, lợi thế của đặc khu.

- Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư có uy tín, năng lực tài chính, kinh nghiệm quản trị; nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP) như: lãnh đạo công – quản trị tư, đầu tư công – quản lý tư, đầu tư – sử dụng công trong các lĩnh vực hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hóa – xã hội, công nghệ thông tin và truyền thông, trên cơ sở lựa chọn dự án theo tiêu chí hiệu quả kinh tế – xã hội, phát triển bền vững và phù hợp quy hoạch.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; chủ động mời gọi các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có tiềm lực, kinh nghiệm tham gia đầu tư các dự án trên địa bàn đặc khu; quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong lĩnh vực chế biến, bảo quản, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đang triển khai dự án, bảo đảm tiến độ, hiệu quả đầu tư theo cam kết.

- Quan tâm hỗ trợ và phát triển các doanh nghiệp mới thành lập; khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký nhãn hiệu, xây dựng và phát triển

thương hiệu sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực tiếp cận thị trường thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu, từng bước hình thành các doanh nghiệp tư nhân quy mô vừa và lớn, đóng vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế của đặc khu.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- Khuyến khích, hỗ trợ các hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về lợi ích của việc thành lập doanh nghiệp, nhất là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, quyền thế chấp tài sản, mở rộng quy mô sản xuất – kinh doanh, nâng cao tính minh bạch và tư cách pháp nhân trong giao dịch kinh tế.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung; tổ chức tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, lao động, nhân sự cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực quản lý và tuân thủ pháp luật.

- Tạo điều kiện nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chương trình tín dụng ưu đãi, chính sách hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng theo quy định.

- Quan tâm hỗ trợ các đối tượng thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế tham gia khởi nghiệp, phát triển kinh tế; tạo điều kiện tiếp cận các chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ khởi nghiệp, tín dụng ưu đãi và xúc tiến thương mại, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn đặc khu.

- Đề xuất lồng ghép các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ đào tạo kỹ năng khởi sự kinh doanh, xây dựng phương án sản xuất – kinh doanh, tiếp cận vốn, thị trường và công nghệ, góp phần nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động ổn định, bền vững.

- Tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất – kinh doanh; tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế – xã hội của đặc khu.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị của Nhà nước

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh về đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp gắn với bản sắc dân tộc; đề cao tinh thần trung thực, liêm chính, thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội và ý thức bảo vệ môi trường, xây

dựng hình ảnh doanh nghiệp xanh, phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong bảo vệ môi trường biển đảo; khơi dậy hoài bão, khát vọng làm giàu chính đáng, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế và hình ảnh doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển.

- Huy động, khuyến khích đội ngũ doanh nhân thành đạt trên địa bàn tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng cho thế hệ doanh nhân trẻ, thanh niên khởi nghiệp; qua đó lan tỏa tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo, nhân rộng các mô hình sản xuất - kinh doanh hiệu quả, các tấm gương điển hình tiên tiến, góp phần hình thành đội ngũ doanh nhân có bản lĩnh, trách nhiệm và khát vọng cống hiến.

- Tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến, phản biện xã hội, giám sát việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khuyến khích sự tham gia của doanh nhân trong các diễn đàn đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng quản trị, điều hành và tính thực tiễn của chính sách.

- Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, cởi mở, chia sẻ, chân thành, đồng hành cùng doanh nghiệp trong phát triển bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn và Tổ địa bàn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất - kinh doanh; tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu các giải pháp tháo gỡ kịp thời, đúng thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Phối hợp tham mưu công bố danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư khu vực tư nhân, phù hợp quy hoạch đặc khu, lợi thế kinh tế biển - đảo (du lịch, dịch vụ, năng lượng tái tạo, logistics, nuôi biển công nghệ cao...); theo dõi, đánh giá việc chấp hành pháp luật về đầu tư, môi trường của doanh nghiệp; đề xuất giải pháp nâng cao tính minh bạch, công khai, tạo niềm tin cho nhà đầu tư, bảo đảm phát triển kinh tế tư nhân gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và các cơ

quan cấp trên theo quy định; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn đặc khu.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu triển khai các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực phục vụ kinh tế tư nhân; tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng lao động gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhất là trong các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, nuôi trồng và chế biến thủy sản, thương mại và các ngành nghề đặc thù của địa phương.

- Tham mưu UBND đặc khu chỉ đạo Trung tâm dịch vụ tổng hợp tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội, gắn với bảo vệ môi trường; lồng ghép nội dung khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong các chương trình đào tạo, tập huấn, truyền thông trên địa bàn.

- Tham mưu đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các chính sách hỗ trợ việc làm, an sinh xã hội; kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động; ưu tiên hỗ trợ thanh niên, phụ nữ, lao động thuộc nhóm yếu thế tham gia học nghề, khởi nghiệp và phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình lao động, việc làm trong khu vực kinh tế tư nhân; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực văn hóa – xã hội, lao động, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Văn phòng HĐND-UBND đặc khu

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân đặc khu trong công tác điều phối, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm thông tin phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân đặc khu đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các phòng, ban chuyên môn tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu chuẩn bị nội dung làm việc, chương trình họp, hội nghị, đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân đặc khu với doanh nghiệp, hộ kinh doanh; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân đặc khu.

- Bảo đảm công tác thông tin, tuyên truyền, công khai các chủ trương, chính sách, kế hoạch của đặc khu về phát triển kinh tế tư nhân trên Cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin chính thức; góp phần nâng cao tính minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu

- Chủ trì tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thời hạn; tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, sản xuất - kinh doanh.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ; tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân.

- Thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong việc thực hiện thủ tục hành chính; tiếp nhận, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính, thái độ phục vụ của công chức; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu và phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý theo thẩm quyền.

- Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn đặc khu.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Tham mưu UBND đặc khu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn; cung cấp tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu; phổ biến nội dung cốt lõi của Nghị quyết 68 đến cán bộ, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân; tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp đặc thù đặc khu; lồng ghép nội dung phát triển kinh tế tư nhân vào các hoạt động thông tin, truyền thông thường xuyên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế tư nhân; nhấn mạnh trách nhiệm tuân thủ pháp luật môi trường của doanh nghiệp; phối hợp tuyên truyền các mô hình kinh tế tư nhân thân thiện môi trường, sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn; bảo vệ hệ sinh thái biển – đảo; theo dõi, kịp thời phản ánh khó khăn, kiến nghị liên quan đến triển khai Nghị quyết 68 và công tác bảo vệ môi trường.

6. Các Tổ địa bàn thuộc đặc khu

- Thực hiện nhiệm vụ nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn phụ trách; kịp thời phát hiện, phản ánh và báo cáo các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên quan đến đất đai, thủ tục hành chính, vốn, lao động, môi trường và các vấn đề phát sinh khác.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của đặc khu về phát triển kinh tế tư nhân; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận thông tin, chính sách hỗ trợ, chương trình phát triển sản xuất - kinh doanh theo quy định.

- Tham gia hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường; phối hợp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển

khai các dự án đầu tư, sản xuất - kinh doanh trên địa bàn, góp phần tạo môi trường đầu tư thuận lợi, ổn định.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân đặc khu; đề xuất các giải pháp phù hợp với thực tiễn địa bàn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 27-KH/ĐU ngày 04/11/2025 của Ban Chấp Hành Đảng bộ đặc khu Kiên Hải về phát triển kinh tế tư nhân. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Ủy ban nhân dân đặc khu (*qua Phòng Kinh tế*) xem xét, kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh (b/c);
- TT. Đảng ủy đặc khu;
- TT. HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND;
- Các phòng, ban ngành đặc khu;
- Các Tổ phụ trách địa bàn;
- Lưu: VT, pkt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Châu Hùng Kỳ